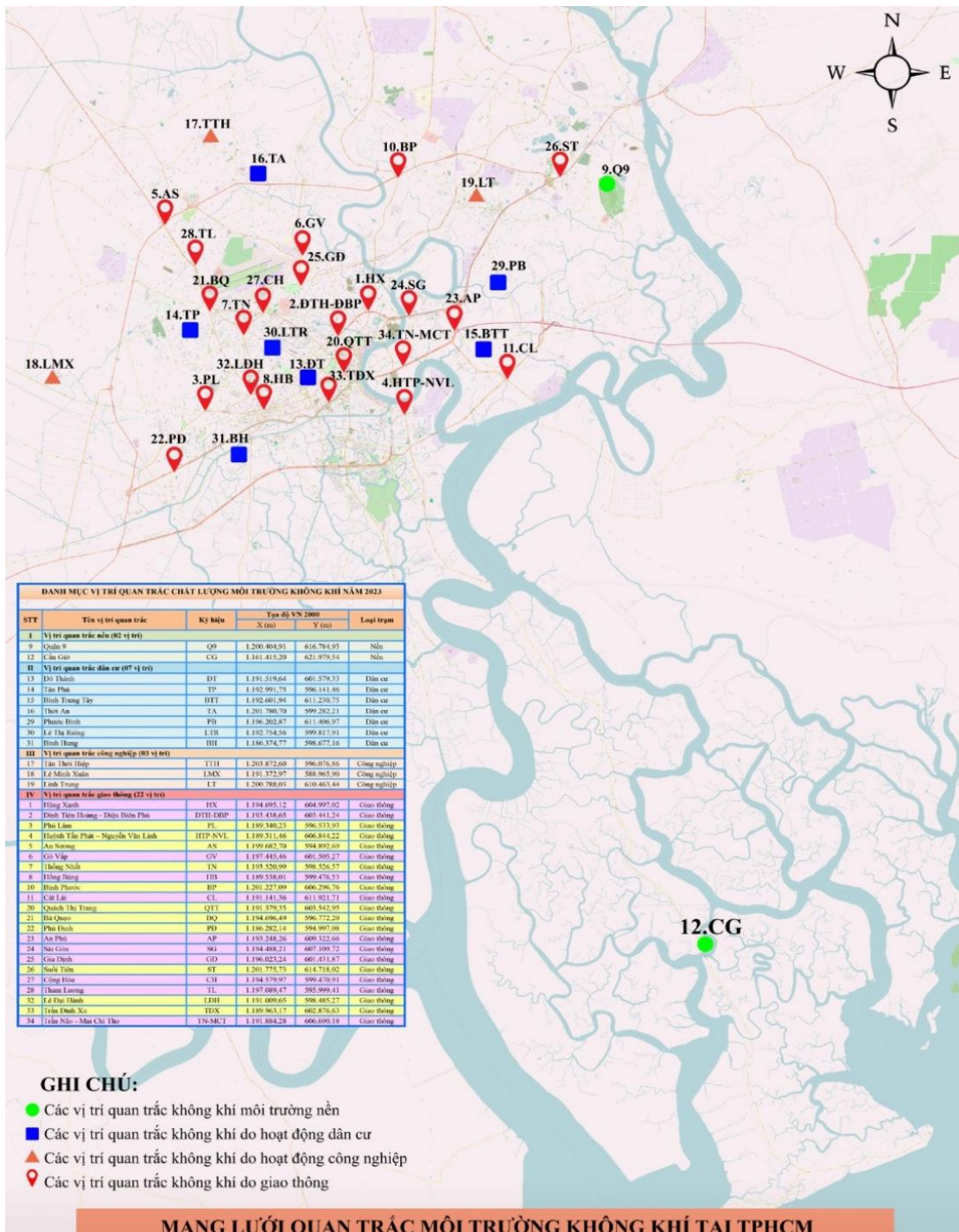


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2023

BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

(Từ ngày 08/5/2023 đến ngày 14/5/2023)

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí



2. Thông số quan trắc: 8 thông số bao gồm CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2.5}): hàng ngày
- Các thông số còn lại (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2013/BTNMT đối với các thông số CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, Tổng bụi lơ lửng TSP.
- QCVN 06:2009/BTNMT đối với thông số Benzen.
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

5. Số mẫu quan trắc

| Thông số quan trắc | TSP | PM ₁₀ | PM _{2.5} | Tiếng ồn | CO | NO ₂ | SO ₂ | Benzen |
|------------------------|-----|------------------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|--------|
| Số mẫu quan trắc (mẫu) | 252 | 24 | 24 | 252 | 252 | 252 | 252 | 252 |

6. Kết quả

6.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- TSP: dao động từ 30 – 280 µg/m³ (QCVN 300 µg/m³);
- Tiếng ồn: dao động từ 49,8 – 76,6 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ KPH – 8.400 µg/m³ (QCVN 30.000 µg/m³);
- NO₂: dao động từ KPH – 108 µg/m³ (QCVN 200 µg/m³);
- SO₂: dao động từ KPH – 55 µg/m³ (QCVN 350 µg/m³);
- Benzen: dao động từ KPH – 14 µg/m³ (QCVN 22 µg/m³).

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 08/5/2023 đến ngày 14/5/2023 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: TSP, CO, NO₂, SO₂, benzen. Chỉ tiêu tiếng ồn có 32,94% giá trị quan trắc không đạt QCVN do ảnh hưởng của hoạt động công nghiệp và dân cư.

6.2. Nhóm bụi mịn: (PM₁₀, PM_{2.5})

- PM₁₀: dao động từ 22 – 69 µg/m³ (QCVN 150 µg/m³);
- PM_{2.5}: dao động từ 10 – 26 µg/m³ (QCVN 50 µg/m³).

Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 08/5/2023 đến ngày 14/5/2023 cho thấy nồng độ PM_{10} và $PM_{2.5}$ đều đạt QCVN./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG